

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Tuấn

Bà Lý Thị Phẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 9 năm 2022 và ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lô Văn K, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1963 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị C; vợ: Đinh Thị N, con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, ngày 25/5/2010 có hành vi mua bán số đề (đánh bạc), ngày 25/6/2010, bị Công an huyện Lộc Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng, cùng ngày 25/6/2010, đã thi hành xong việc nộp phạt, đến ngày phạm tội đã được xóa tiền sự; bị tạm giữ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

2. Vi Thị L, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Hà Thị B; chồng: Vi Văn H, con: Có

03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, ngày 05/9/2021 có hành vi đánh bạc trái phép, tại Bản án số 27/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị tạm giữ ngày 19/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 16/7/2022, đến chấp hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình theo Quyết định thi hành án phạt tù số 91/2022/QĐ-CA ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình; có mặt.

3. Dương Thị N, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1975 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B1, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Lành Thị L; chồng: Sầm Bảo L, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 20/01/2022 đến ngày 29/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, đến ngày 16/3/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

4. Hà Thị H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1981 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Lộc Thị B (đều đã chết); chồng: Lương Văn N (đã chết), con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

5. Vũ Thị T, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1970 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đỗ Thị N (đều đã chết); chồng: Đinh Văn T (đã chết), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, ngày 29/10/2019 có hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ngày 05/12/2019, bị Công an huyện Lộc Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 9.300.000 đồng, ngày 09/12/2019, đã thi hành xong việc nộp phạt, đến ngày phạm tội đã được xóa tiền sự; bị tạm giữ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

6. Mai Văn L, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1963 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B1, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Bé Thị Q; vợ: Trần Thị C, con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 7/2021, Lô Văn K bắt đầu nhận ghi số lô, đề cho những người có nhu cầu chơi với mục đích để thắng được tiền. Sau đó, đến khoảng tháng 10/2021, Lô Văn K đặt vấn đề với Vi Thị L để Vi Thị L nhận ghi số lô đề cho những người đến chơi, sau đó chuyển cho Lô Văn K để được hưởng % tiền hoa hồng, Vi Thị L đồng ý và thực hiện hành vi ghi số lô đề tại nhà của mình và qua tin nhắn, cuộc gọi điện thoại. Khoảng 01 (một) tháng sau, Lô Văn K tiếp tục đặt vấn đề với Hà Thị H nhận ghi số lô đề rồi chuyển cho Lô Văn K để hưởng % tiền hoa hồng, Hà Thị H đồng ý, sau đó Hà Thị H đã nhận ghi số lô đề cho người chơi tại nhà của mình và qua tin nhắn, cuộc gọi điện thoại. Sau đó Hà Thị H tiếp tục đặt vấn đề với Vũ Thị T để Vũ Thị T nhận ghi số lô đề chuyển cho mình để hưởng % tiền hoa hồng, Vũ Thị T đồng ý và hàng ngày nhận ghi số lô đề cho những người chơi là khách vắng lai rồi chuyển lại cho Hà Thị H. Ngoài ra, Lô Văn K còn trực tiếp nhận số lô đề cho nhiều người chơi khác, trong đó có Hà Văn T và Phạm Thị L.

Cách thức ghi số lô, đề của các đối tượng như sau: Người chơi có thể đến trực tiếp gặp nói số lô đề, lượng tiền để các đối tượng ghi vào sổ hoặc soạn tin nhắn, chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động trước 18h15' hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, những người chơi sẽ đối chiếu để thanh toán tiền thắng thua.

Hình thức đánh bạc ghi số lô đề giữa các bị cáo và người liên quan thống nhất thực hiện như sau:

Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số miền Bắc. Số đề tỷ lệ 01 ăn 70, hoặc 01 ăn 80, tức là chơi 1.000đ (một nghìn đồng) thắng được 70.000đ (bảy

mười nghìn đồng) hoặc 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) tùy theo thỏa thuận riêng giữa các bị cáo và người chơi.

Số lô là hai số cuối của tất cả các giải của xổ số miền Bắc (có tất cả 27 giải). Số lô tỷ lệ 01 điểm ăn 80, tức là chơi 01 điểm lô bằng 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng) hoặc 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) hoặc 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng) nếu thắng sẽ được 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Số ba càng (hay còn gọi là *lô tô*) là ba số cuối của giải đặc biệt của xổ số miền Bắc. Số ba càng tỷ lệ 01 ăn 400 tức là chơi 1.000đ (một nghìn đồng) thắng được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Lô xiên hai là hai cặp số (02 số), *Lô xiên ba* là ba cặp số (02 số), *Lô xiên bốn* là bốn cặp số (02 số), các cặp số trùng hai số cuối của tất cả các giải xổ số miền Bắc. Trong đó: *Lô xiên hai* tỷ lệ 10 ăn 100 tức là chơi 10.000đ (mười nghìn đồng) thắng được 100.000đ (một trăm nghìn đồng); *Lô xiên ba* tỷ lệ 10 ăn 400 tức là chơi 10.000đ (mười nghìn đồng) thắng được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); *Lô xiên bốn* tỷ lệ 10 ăn 1000 tức là chơi 10.000đ (mười nghìn đồng) thắng được 1.000.000đ (một triệu đồng).

Các bị cáo thỏa thuận với nhau như sau:

- Lô Văn K thỏa thuận với Hà Thị H và Vi Thị L các số đề, lô xiên Lô Văn K nhận 75% tổng số tiền, mỗi số lô Lô Văn K nhận 22.000 đồng/ 01 điểm. Nếu trúng vẫn trả đủ tiền theo tỷ lệ.

- Vi Thị L thỏa thuận với Dương Thị N các số đề, lô xiên, ba càng, Vi Thị L nhận 75% tổng số tiền, mỗi số lô Vi Thị L nhận 22.000 đồng/ 01 điểm. Nếu trúng vẫn trả đủ tiền theo tỷ lệ.

- Hà Thị H thỏa thuận với Vũ Thị T, Mai Văn L các số đề, lô xiên, ba càng Hà Thị H nhận 85% tổng số tiền, mỗi số lô Hà Thị H nhận 22.000 đồng/ 01 điểm. Nếu trúng vẫn trả đủ tiền theo tỷ lệ.

Ngoài ra giữa các bị cáo và người chơi còn có thỏa thuận riêng với nhau về cách tính tiền tùy thuộc từng đối tượng người chơi.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định được: Trong ngày 17 và 18/01/2022, các bị cáo và những người liên quan đã thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc như sau:

*** Ngày 17/01/2022:**

- ***Đối với Vũ Thị T:*** Nhận ghi trực tiếp số lô, đề cho khoảng 6 đến 7 người chơi không quen biết, được tổng số tiền là **4.816.000đ** (*bốn triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*), cụ thể: Vũ Thị T nhận 49 số đề với tổng số tiền đề là **1.765.000đ**; 04 cặp lô xiên và 11 số ba càng với tổng số tiền là **360.000đ**; 117 điểm lô, mỗi điểm lô là 23.000 đồng, tổng số tiền lô là **2.691.000đ**.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 17/01/2022 những người chơi số lô đề với Vũ Thị T trúng 20.000đ tiền đề = 1.600.000đ (Vũ Thị T trả tiền trúng đề theo tỷ lệ 01 ăn 80); trúng 10.000đ tiền chơi số ba càng = 4.000.000đ; trúng 35

điểm lô = 2.800.000đ. Tổng cộng số tiền người chơi thắng là **8.400.000đ** (tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Do vậy, ngày 17/01/2022, Vũ Thị T phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là: 4.816.000 đ + 8.400.000 đ = **13.216.000đ** (mười ba triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

Trong đó, Vũ Thị T đã chuyển cho Hà Thị H một số lô, số đề mà không giữ lại để tự chơi với khách với tổng số tiền là **1.586.000đ** (một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng), cụ thể: Vũ Thị T chuyển 47 số đề với số tiền đề là **910.000đ**; 03 cặp lô xiên và 10 số ba càng với số tiền là **180.000đ**. Như vậy, tổng số tiền đề, lô xiên và ba càng là **1.090.000 đồng**. Do Hà Thị H chỉ lấy 85% nên số tiền Vũ Thị T thực chuyển cho Hà Thị H là **926.000 đồng** (chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Ngoài ra, Vũ Thị T còn chuyển 30 điểm lô (mỗi lô tính 22.000 đồng), với số tiền là **660.000 đồng** (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, số lô đề Vũ Thị T chuyển trúng 10.000đ số đề = 800.000đ (Vũ Thị T và Hà Thị H thỏa thuận trả tiền trúng đề theo tỷ lệ 01 ăn 80); 10 điểm lô = 800.000đ; 5.000đ số ba càng = 2.000.000đ. Do đó, tổng số tiền Hà Thị H phải trả cho Vũ Thị T để Vũ Thị T trả cho khách là **3.600.000đ** (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- **Đối với Hà Thị H:** Ngoài việc nhận bằng lô đề của Vũ Thị T với tổng số tiền là **1.586.000đ** (một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và phải trả cho Vũ Thị T để Vũ Thị T trả cho khách số tiền trúng lô, đề là **3.600.000đ** (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) như đã nêu ở trên, Hà Thị H còn trực tiếp nhận số lô, đề của Mai Văn L, theo đó Mai Văn L viết các số lô đề ra 01 (một) tờ giấy sau đó chụp ảnh tờ giấy và gửi qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động cho Hà Thị H, Hà Thị H trả lời “OK” tức là đồng ý nhận chơi với Mai Văn L) với tổng số tiền là **2.274.000đ** (hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng), cụ thể Hà Thị H nhận của Mai Văn L: 14 số đề với số tiền là **216.000đ**, 05 cặp lô xiên với số tiền là **130.000đ**. Như vậy, tổng số tiền đề, lô xiên là **346.000 đồng**. Do Hà Thị H chỉ lấy 85% nên số tiền Mai Văn L thực chuyển cho Hà Thị H là **294.000 đồng** (hai trăm chín mươi tư nghìn đồng). Ngoài ra, Hà Thị H còn nhận của Mai Văn L 90 điểm lô (mỗi điểm lô tính 22.000 đồng) với số tiền là **1.980.000đ**.

Toàn bộ số lô, đề Hà Thị H nhận chơi với Vũ Thị T và với Mai Văn L trong ngày 17/01/2022, Hà Thị H giữ lại chơi mà không chuyển cho Lô Văn K.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, trong các số lô đề của Mai Văn L chuyển cho Hà Thị H trúng 35 điểm lô = 2.800.000đ. Do đó, tổng số tiền Hà Thị H phải trả cho Mai Văn L là **2.800.000đ** (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Do vậy, ngày 17/01/2022, Hà Thị H phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là: 1.586.000đ + 3.600.000đ + 2.274.000đ + 2.800.000đ = **10.260.000đ** (mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- **Đối với Mai Văn L:** Chơi các số lô, đề với Hà Thị H với tổng số tiền là **2.274.000đ** (hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số

miền Bắc ngày 17/01/2022 thì trúng các số lô với tổng số tiền thắng là **2.800.000đ** (hai triệu tám trăm nghìn đồng) như đã nêu ở trên.

Do vậy, ngày 17/01/2022, Mai Văn L phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là: $2.274.000đ + 2.800.000đ = 5.074.000đ$ (năm triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

- **Đối với Lô Văn K và Hà Văn T:** Ngày 17/01/2022, Hà Văn T gọi điện thoại cho Lô Văn K để chơi số lô và có ghi âm lại cuộc gọi bằng tiếng dân tộc chơi số lô 00 với 30 điểm, Lô Văn K đồng ý nhận số lô của Hà Văn T. Lô Văn K tính 01 điểm lô là 22.000 đồng thành tiền là **660.000 đồng**.

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, số lô mà Hà Văn T chơi không trúng.

Do vậy, trong ngày 17/01/2022, Lô Văn K và Hà Văn T phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là **660.000 đồng** (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

*** Ngày 18/01/2022:**

- **Đối với Vũ Thị T:** Nhận ghi trực tiếp số lô, đề cho khoảng 6 đến 7 người chơi không quen biết, được tổng số tiền là **3.651.000đ** (ba triệu sáu trăm năm một nghìn đồng), cụ thể: Vũ Thị T nhận 55 số đề với số tiền là **1.375.000đ**; 10 số ba càng, 01 cặp lô xiên với tổng số tiền lô xiên, ba càng là **160.000đ**; 92 điểm lô với số tiền là **2.116.000đ**.

Toàn bộ các số lô, đề này Vũ Thị T chưa chuyển cho Hà Thị H thì bị lực lượng Công an phát hiện lúc 17 giờ 25 phút ngày 18/01/2022.

Do vậy, ngày 18/01/2022, Vũ Thị T phải chịu trách nhiệm số tiền đánh bạc là **3.651.000đ** (ba triệu sáu trăm năm một nghìn đồng).

Sau khi phát hiện hành vi đánh bạc của Vũ Thị T, cơ quan điều tra đã mở rộng điều tra và phát hiện hành vi tổ chức đánh bạc của Dương Thị N, Vi Thị L và Lô Văn K, sau thời điểm mở kết quả xổ số miền Bắc ngày 18/01/2022. Cụ thể:

- **Đối với Dương Thị N:** Nhận ghi trực tiếp số lô, đề cho 03 người công nhân không quen biết, được tổng số tiền là **19.430.000đ** (mười chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), cụ thể: Dương Thị N nhận 810 điểm lô (mỗi điểm lô là 23.000đ) = 18.630.000đ; 03 số đề, 02 số ba càng với tổng số tiền là 800.000đ.

Do số tiền những người công nhân đánh lớn, Dương Thị N đã gọi điện cho Vi Thị L để thống nhất về việc Dương Thị N sẽ chuyển số lô, đề trên cho Vi Thị L để Vi Thị L chuyển tiếp cho người khác, Dương Thị N sẽ được hưởng % hoa hồng, Vi Thị L đồng ý. Sau đó, Dương Thị N chuyển toàn bộ số lô, đề của 03 người công nhân trên cho Vi Thị L, ngoài ra bản thân Dương Thị N cũng chuyển 150 điểm lô Dương Thị N tự chơi với Vi Thị L (Dương Thị N không nhớ cụ thể số nào, Vi Thị L tính 01 điểm lô là 22.000 đồng) với số tiền là **3.300.000đ** (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Do Vi Thị L chỉ lấy 75% số tiền đề 03 càng lô xiên và 22.000 đồng/01 điểm lô nên số tiền Dương Thị N thực chuyển cho Vi Thị L là **21.720.000đ**

(hai mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), Dương Thị N được hưởng lợi 1.010.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, có người công nhân trúng 100 điểm lô = 8.000.000đ; trúng 200.000đ tiền đề = 14.000.000đ, tổng cộng số tiền người công nhân thắng là **22.000.000đ** (hai mươi hai triệu đồng). Còn các số lô của Dương Thị N tự chơi không trúng.

Do vậy, ngày 18/01/2022, Dương Thị N phải chịu trách nhiệm số tiền đánh bạc là: 19.430.000đ+3.300.000đ+22.000.000đ= **44.730.000đ** (bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

- **Đối với Vi Thị L:** Nhận ghi số lô, đề của Dương Thị N chuyển và 02 người khách không quen biết, được tổng số tiền là **32.630.000đ** (ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

+ **Dương Thị N:** Chuyển các số lô, đề cho Vi Thị L (gửi hình ảnh chụp tờ giấy ghi các số lô đề cho Vi Thị L qua ứng dụng zalo, Vi Thị L trả lời “OK” tức là đồng ý nhận) với tổng số tiền là **21.720.000đ** (hai mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

+ **Một người khách (không quen biết):** Chơi số lô, đề với Vi Thị L (trực tiếp đến nhà Vi Thị L ghi và Vi Thị L đồng ý chơi với người này) với tổng số tiền là **3.315.000đ** (ba triệu ba trăm mười năm nghìn đồng), cụ thể: Người khách này chơi 110 điểm lô = **2.475.000đ** (Vi Thị L nhận của người này 22.500đ/1 điểm lô); 10 số đề với số tiền là 1.050.000đ. Vi Thị L tính cho người này 80% tổng số tiền đề = **840.000đ**.

+ **Một người nữ giới thường gọi là “B” mà Vi Thị L không rõ tên thật, địa chỉ:** Chơi số lô, đề với Vi Thị L (người này gọi điện thoại cho Vi Thị L, Vi Thị L đồng ý chơi với người này) với tổng số tiền là **7.595.000đ** (bảy triệu năm trăm chín mươi năm nghìn đồng). Vi Thị L không nhớ người này chơi cụ thể các con số nào.

Sau đó, Vi Thị L chuyển toàn bộ các số lô, đề trên cho Lô Văn K với tổng số tiền là **32.630.000đ** (ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, trong bảng lô đề của người khách chơi trực tiếp với Vi Thị L trúng 100 điểm lô = 8.000.000đ; trúng 150.000đ tiền đề = 10.500.000đ, tổng số tiền người khách chơi trực tiếp với Vi Thị L trúng lô, đề là **18.500.000đ** (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Trong bảng lô đề của Dương Thị N chuyển trúng 100 điểm lô = 8.000.000đ; trúng 200.000đ tiền đề = 14.000.000đ, do đó, tổng số tiền trúng là **22.000.000đ** (hai mươi hai triệu đồng). Còn người nữ giới tên “Bèo” không trúng.

Do vậy, ngày 18/01/2022 Vi Thị L phải chịu trách nhiệm số tiền tổ chức đánh bạc là: 32.630.000đ+ (18.500.000đ+22.000.000đ)= **73.130.000đ** (bảy mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

- **Đối với Lô Văn K:** Nhận bằng lô đề của Vi Thị L chuyển với tổng số tiền là **32.630.000đ** (ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Ngoài ra, còn trực tiếp nhận số lô đề của Phạm Thị L, Hà Văn T và 02 người khác (không quen biết) chuyển, được tổng số tiền là **6.148.600đ** (sáu triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm đồng), cụ thể như sau:

+ **Vi Thị L** chuyển toàn bộ các số lô, đề ghi được của khách cho Lô Văn K với tổng số tiền là **32.630.000đ** (ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), cụ thể: Vi Thị L chuyển 1.370 điểm lô (mỗi điểm lô là 22.000 đồng) với số tiền là **30.140.000đ**; 32 số đề, 03 số ba càng với tổng số tiền đề, ba càng là 3.320.000đ. Lô Văn K nhận 75% tổng số tiền = **2.490.000đ**.

+ **Hà Văn T:** Chơi số đề với Lô Văn K (Hà Văn T nhắn tin qua ứng dụng zalo trên điện thoại cho Lô Văn K, Lô Văn K trả lời “OK” tức là đồng ý nhận các số đề của Hà Văn T) tổng số tiền là **405.000đ** (bốn trăm linh năm nghìn đồng), cụ thể Hà Văn T chơi 04 số đề với tổng số tiền là 540.000đ. Hai người thỏa thuận với nhau Lô Văn K chỉ lấy 75% tổng số tiền đề nên số tiền chơi là **405.000 đồng**.

+ **Phạm Thị L:** Chơi số lô, đề với Lô Văn K (Phạm Thị L viết các số lô đề ra một tờ giấy sau đó cầm đến nhà Lô Văn K, Lô Văn K đồng ý chơi với Phạm Thị L) với tổng số tiền là: **671.600đ** (sáu trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm đồng), cụ thể Phạm Thị L chơi 10 số đề, 01 số ba càng với tổng số tiền đề, ba càng là **152.000đ**. Hai người thỏa thuận với nhau Lô Văn K chỉ lấy 80% tổng số tiền = **121.600đ**. Phạm Thị L còn chơi 25 điểm lô với số tiền là **550.000đ** (Lô Văn K nhận của Phạm Thị L 22.000 đồng/1 điểm lô).

+ **Người nam giới tên T dùng tài khoản zalo “Thaj” (Lô Văn K không rõ tên thật, địa chỉ cụ thể):** Nhắn tin qua ứng dụng zalo trên điện thoại chơi 100.000đ tiền đề, Lô Văn K trả lời “OK” tức là đồng ý chơi với người này. Lô Văn K nhận của người này 80% tổng số tiền = **80.000 đồng**.

+ **Tài khoản zalo “Hna”(Lô Văn K không rõ tên thật, địa chỉ cụ thể):** Chơi số lô, đề với Lô Văn K (gửi hình ảnh chụp tờ giấy ghi các số lô đề cho Lô Văn K qua ứng dụng zalo, Lô Văn K trả lời “OK” tức là đồng ý nhận) với tổng số tiền là **4.992.000đ** (bốn triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng), cụ thể tài khoản này chơi: 13 số đề, 01 số ba càng, 02 cặp lô xiên với tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng là **2.350.000đ** (các số đề, số ba càng, số lô xiên Lô Văn K nhận 72% tổng số tiền = **1.692.000đ**). Tài khoản này còn chơi 150 điểm lô với số tiền là **3.300.000đ** (Lô Văn K tính 22.000 đồng/1 điểm lô).

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, chỉ có Vi Thị L và Phạm Thị L trúng các số lô, đề cụ thể như sau: Vi Thị L trúng 200 điểm lô = 16.000.000đ; trúng 350.000đ tiền đề = 24.500.000đ, do đó, tổng số tiền Vi Thị L thắng là **40.500.000đ** (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Phạm Thị L trúng 26 điểm lô, với số tiền là **2.080.000đ** (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Do vậy, ngày 18/01/2022, Lô Văn K phải chịu trách nhiệm số tiền tổ chức đánh bạc là: 32.630.000đ+6.148.600đ+40.500.000đ+2.080.000đ= **81.358.600đ** (tám mươi một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Tổng số tiền Phạm Thị L dùng để đánh bạc vào ngày 18/01/2022 là: 671.600đ+2.080.000đ= **2.751.600đ** (hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Tổng số tiền Hà Văn T dùng để đánh bạc ngày 18/01/2022 là **405.000đ** (bốn trăm linh năm nghìn đồng).

Đối với số tiền dùng để đánh bạc giữa các bị cáo chưa thanh toán với nhau.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo và những người liên quan đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSLB, ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lô Văn K, Vi Thị L, Dương Thị N về tội *Tổ chức đánh bạc* theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L về tội *Đánh bạc* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Lô Văn K, Vi Thị L, Dương Thị N, Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện bà Phạm Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N, Vi Thị L về tội *Tổ chức đánh bạc*; các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L về tội *Đánh bạc* và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N; điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Thị L; khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T; khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn L; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn K từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn L từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Giao các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N, Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Thị L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với 07 tháng tù của Bản án số 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết án bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trong 02 vụ án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 91/2022/QĐ-CA ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình là ngày 16/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt các bị cáo Lô Văn K và Dương Thị N mỗi bị cáo từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước; phạt các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T và Mai Văn L mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động mà các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội và không yêu cầu lấy lại gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu trắng - xám, màn hình bị nứt vỡ, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vũ Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Hà Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C25, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Lô Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5, vỏ màu xanh đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Lô Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vi Thị L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vi Thị L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Dương Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Mai Văn L. Đề nghị trả lại điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Hà Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Hà Thị H; trả lại cho bị cáo Hà Thị H số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội là 10.100.000đ (mười triệu một trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng

chữ viết tay “10.100.000 đồng”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo, cụ thể: Truy thu của bị cáo Lô Văn K số tiền: 47.652.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng); truy thu của bị cáo Dương Thị N số tiền: 22.730.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng); truy thu của bị cáo Vi Thị L số tiền: 10.910.000 đồng (mười triệu chín trăm mười nghìn đồng); truy thu của bị cáo Vũ Thị T số tiền: 9.616.000 đồng (chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng); truy thu của bị cáo Hà Thị H số tiền: 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng); truy thu của bị cáo Mai Văn L số tiền: 2.274.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Biện pháp đảm bảo thi hành án: Đối với số tiền của bị cáo Lô Văn K là 11.350.000đ (mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, tại phần giáp lai của phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình, trên phong bì ghi “11.350.000đ thu giữ trong kết quả của Lô Văn K” và số tiền của bị cáo Hà Thị H là 72.084.000đ (bảy mươi hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “72.084.000 đồng”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn”, không liên quan đến hành vi phạm tội cần được trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên do các bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và biện pháp tư pháp truy thu số tiền tổ chức đánh bạc, đánh bạc nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Sau khi khấu trừ thì trả lại cho bị cáo số tiền còn lại (nếu có).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bà Phạm Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Trong các ngày 17, 18/01/2022, trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lô Văn K, Vi Thị L, Dương Thị N đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép, Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L, Hà Văn T, Phạm Thị L đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Cụ thể: Ngày 17/01/2022, Lô Văn K tham gia đánh bạc trái phép với số tiền là **660.000đ** (*sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) và ngày 18/01/2022, Lô Văn K có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức nhận số lô đề từ Vi Thị L, Hà Văn T, Phạm Thị L và 02 người khác không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền là 38.778.600 đồng, sau khi mở thưởng bị cáo phải trả cho người chơi số tiền là 42.580.000 đồng, do đó tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **81.358.600đ** (*tám mươi một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng*). Ngày 18/01/2022, Vi Thị L có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức nhận số lô, đề của Dương Thị N và 02 người chơi khác không rõ tên tuổi địa chỉ rồi chuyển cho Lô Văn K với số tiền là 32.630.000 đồng, sau khi mở thưởng bị cáo phải trả cho người chơi số tiền là 40.500.000 đồng (lấy từ Lô Văn K), do đó tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm là **73.130.000đ** (*bảy mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*). Ngày 18/01/2022, Dương Thị N có hành vi tổ chức cho 03 người công nhân không rõ tên tuổi, địa chỉ và bản thân Dương Thị N đánh bạc trái phép bằng hình thức nhận ghi số lô, số đề rồi chuyển cho Vi Thị L với tổng số tiền là 22.730.000 đồng, sau khi mở thưởng bị cáo phải trả cho người chơi số tiền là 22.000.000 đồng (lấy từ Vi Thị L), do đó tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **44.730.000đ** (*bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*), trong đó Dương Thị N được hưởng lợi 1.010.000 đồng trong số tiền này. Ngày 17/01/2022, Hà Thị H tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô đề với Vũ Thị T và Mai Văn L với số tiền là 3.860.000 đồng, sau khi mở thưởng bị cáo phải trả cho người chơi số tiền là 6.400.000 đồng, do đó tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **10.260.000đ** (*mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ngày 17/01/2022, Vũ Thị T tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức nhận ghi số lô đề với 06 đến 07 người chơi không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền là 4.816.000 đồng (trong đó bị cáo chuyển cho Hà Thị H số tiền là 1.586.000 đồng), sau khi mở thưởng bị cáo phải trả cho người chơi số tiền là 8.400.000 đồng (trong đó có 3.600.000 đồng lấy từ Hà Thị H) do đó tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **13.216.000đ** (*mười ba triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng*) và ngày 18/01/2022 bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức nhận ghi số lô đề với 06 đến 07 người chơi không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền là **3.651.000đ** (*ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chưa kịp chuyển cho Hà Thị H thì bị phát hiện. Ngày 17/01/2022, Mai Văn

L tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô đề với Hà Thị H với số tiền là 2.274.000 đồng, sau khi mở thưởng bị cáo trúng số tiền là 2.800.000 đồng do Hà Thị H thanh toán, do đó tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.074.000đ** (*năm triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng*). Ngày 18/01/2022, Phạm Thị L tham gia đánh bạc trái phép với Lô Văn K với số tiền là 671.600 đồng, sau khi mở thưởng Phạm Thị L trúng số tiền là 2.080.000 đồng, do đó Phạm Thị L đánh bạc trái phép với số tiền là **2.751.600đ** (*hai triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn sáu trăm đồng*). Ngày 17/01/2022, Hà Văn T tham gia đánh bạc trái phép với Lô Văn K với số tiền là **660.000đ** (*sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) và ngày 18/01/2022 đánh bạc trái phép với Lô Văn K với số tiền là **405.000đ** (*bốn trăm linh năm nghìn đồng*). Về số tiền đánh bạc, các bị cáo và người liên quan chưa thanh toán cho nhau. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo **Lô Văn K, Vi Thị L, Dương Thị N** phạm tội *Tổ chức đánh bạc* theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L** phạm tội *Đánh bạc* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo Lô Văn K, Vi Thị L, Dương Thị N phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét về vai trò, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết khác đối với mỗi bị cáo.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, không có tính chất chuyên nghiệp, trong đó bị cáo Lô Văn K có vai trò lớn nhất trong vụ án, là chủ lô, đề. Bị cáo Vi Thị L có vai trò thứ hai khi là thư ký ghi số lô, đề thứ nhất và bị cáo Dương Thị N có vai trò thấp hơn bị cáo Vi Thị L trong nhóm các bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc. Trong nhóm các bị cáo phạm tội Đánh bạc, bị cáo Hà Thị H có vai trò cao nhất khi là người nhận số lô, đề của hai bị cáo còn lại, sau đó là bị cáo Vũ Thị T có vai trò thấp hơn và cuối cùng là bị cáo Mai Văn L.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Dương Thị N, Hà Thị H, Mai Văn L không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này chưa từng bị kết án hay bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật, được xác định có nhân thân tốt. Bị cáo Vi Thị L trước khi bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi phạm tội lần này thì đang bị điều tra trong vụ án khác, cụ thể là ngày 05/9/2021 có hành vi đánh bạc

trái phép. Đến ngày 26/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hiện đang chấp hành hình phạt tù của Bản án nêu trên tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình. Bị cáo Lô Văn K từng bị xử phạt hành chính phạt tiền vào năm 2010 về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo Vũ Thị T từng bị xử phạt hành chính phạt tiền năm 2019 về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Cả hai bị cáo đều đã thi hành xong việc nộp phạt từ lâu, đã quá thời hạn coi là có tiền sự nên các bị cáo được coi là chưa từng bị xử lý hành chính.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lô Văn K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp trợ giúp pháp lý miễn phí, ngoài ra các bị cáo Dương Thị N, Hà Thị H, Vũ Thị T còn ủng hộ 2.000.000 đồng quỹ phòng chống dịch Covid-9 và 2.000.000 đồng quỹ ủng hộ người nghèo tại địa phương, đây các là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N đều có xác nhận của chính quyền địa phương về việc hay đau ốm, các bị cáo Vũ Thị T, Hà Thị H đều có chồng chết, đang nuôi con nhỏ hoặc có con đi học đại học. Đây là các tình tiết cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo này.

[10] Từ những phân tích trên, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N, Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L đều phạm tội lần đầu, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Việc xử phạt các bị cáo hình phạt như trên là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[12] Bị cáo Vi Thị L hiện nay đang chấp hành án của Bản án số: 27/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng

Son. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, không cho hưởng án treo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và phải tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, cụ thể: Do bị cáo Vi Thị L đã bị kết án tại Bản án số: 27/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, đã có Quyết định thi hành án và bị cáo đang đi thi hành án do vậy Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của cả 02 (hai) Bản án để bị cáo chấp hành hình phạt chung, trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam đối với 02 (hai) vụ án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[13] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều tham gia Tổ chức đánh bạc và đánh bạc với mục đích lợi nhuận. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, căn cứ vào tình hình tài sản của các bị cáo tuy qua xác minh xác định các bị cáo không có tài sản riêng nhưng vẫn có tài sản chung thuộc hộ gia đình, các bị cáo không ai thuộc gia đình chính sách như hộ nghèo, cận nghèo hay có công với cách mạng, không bị mắc bệnh đến mức không còn khả năng lao động nên có khả năng bảo đảm thi hành các khoản phạt tiền. Do vậy đối với các bị cáo được hưởng án treo cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là 20.000.000 đồng đối với các bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc gồm Lô Văn K và Dương Thị N, 10.000.000 đồng đối với các bị cáo phạm tội Đánh bạc gồm Vũ Thị T, Hà Thị H, Mai Văn L để tăng tính răn đe và phòng ngừa tái phạm. Đối với bị cáo Vi Thị L bị áp dụng hình phạt tù, bị hạn chế khả năng thi hành do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng:

[14.1] Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu trắng - xám, màn hình bị nứt vỡ, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vũ Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Hà Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C25, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Lô Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5, vỏ màu xanh đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Lô Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vi Thị L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Dương Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Mai Văn L đều là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vi Thị L mặc dù không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu lấy lại. Cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[14.2] Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Hà Thị H; số tiền 10.100.000đ (mười triệu một trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì

có dòng chữ viết tay “10.100.000 đồng”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn là tiền thu giữ trong túi xách của Hà Thị H do đều không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[14.3] Đối với số tiền của bị cáo Lô Văn K là 11.350.000đ (mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, tại phần giáp lai của phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình, trên phong bì ghi “11.350.000đ thu giữ trong két sắt của Lô Văn K” và số tiền của bị cáo Hà Thị H là 72.084.000đ (bảy mươi hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “72.084.000 đồng”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn”, không liên quan đến hành vi phạm tội cần được trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên do các bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và biện pháp tư pháp là truy thu số tiền tổ chức đánh bạc, đánh bạc nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Sau khi khấu trừ thì trả lại cho bị cáo số tiền còn lại (nếu có).

[15] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách Nhà nước của các bị cáo cụ thể như sau: Truy thu của bị cáo Lô Văn K số tiền: 47.652.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng); truy thu của bị cáo Dương Thị N số tiền: 22.730.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng); truy thu của bị cáo Vi Thị L số tiền: 10.910.000 đồng (mười triệu chín trăm mười nghìn đồng); truy thu của bị cáo Vũ Thị T số tiền: 9.616.000 đồng (chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng); truy thu của bị cáo Hà Thị H số tiền: 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng); truy thu của bị cáo Mai Văn L số tiền: 2.274.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng), do đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

[16] Quá trình điều tra, xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình đã quyết định trả lại cho bị cáo Lô Văn K những đồ vật, tài liệu sau: 01 (một) két sắt có kích thước 48 x 33,5 x 74cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lô Văn K; 01 (một) thẻ hội viên hội nông dân Việt Nam của Lô Văn K; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế của Lô Văn K; 01 (một) bản photo Giấy chứng minh nhân dân của Lô Văn K; 01 (một) bản photo Sổ hộ khẩu, số 370026563, mang tên chủ hộ Lô Văn K là đúng quy định, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[17] Những vật chứng chuyên lưu kèm theo hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) quyển vở học sinh có kích thước 18x25cm, bên trong được kẻ ô chia cột có ghi nhiều chữ số khác nhau, thu giữ của Vũ Thị T; 09 (chín) mẫu giấy có ghi nhiều chữ số khác nhau, được đánh số thứ tự từ 1 đến 9 và có chữ ký xác nhận của Hà Thị H; 01 (một) quyển vở học sinh, ngoài bìa có màu xanh, vàng, trắng bên trong có ghi nhiều chữ số, thu giữ của Lô Văn K; 11 (mười một) mẫu giấy có ghi nhiều chữ số khác nhau,

được đánh số thứ tự từ 1 đến 11 và có chữ ký xác nhận của Lô Văn K, Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Những đồ vật, tài liệu đã tách ra để phục vụ việc xử phạt hành chính gồm: Số tiền 3.569.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “3.569.000 đồng”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, đây là tiền ghi số lô đề có được của Vũ Thị T ngày 18/01/2022; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu hồng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Hà Văn T sử dụng để thực hiện hành vi ghi số lô đề. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[19] Đối với Hà Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề vào ngày 17/01/2022 và ngày 18/01/2022 và Phạm Thị L có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề vào ngày 18/01/2022 nhưng số tiền đánh bạc của cả hai người này đều dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng). Hà Văn T và Phạm Thị L chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Hà Văn T, Phạm Thị L là vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra sẽ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và truy thu số tiền đánh bạc trái phép của từng người (đối với Hà Văn T là 660.000 đồng vào ngày 17/01/2022 và 405.000 đồng vào ngày 18/01/2022, đối với Phạm Thị L là 671.600 đồng vào ngày 18/01/2022). Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[20] Đối với Lô Văn K có hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 17/01/2022 và Vũ Thị T đánh bạc trái phép vào ngày 18/01/2022 nhưng số tiền đánh bạc của hai người này đều dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Lô Văn K, Vũ Thị T đều không có tiền án tuy đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đều đã được coi là chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lô Văn K và Vũ Thị T trong những ngày này. Tuy nhiên, hành vi của Lô Văn K trong ngày 17/01/2022, Vũ Thị T trong ngày 18/01/2022 là vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra sẽ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và xử lý tịch thu số tiền 3.569.000 đồng, tạm giữ của Vũ Thị T và truy thu số tiền còn lại là 82.000 đồng là số tiền bị cáo Vũ Thị T ghi số lô đề được trong ngày 18/01/2022. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[21] Đối với những người chơi số lô, số đề với các bị cáo gồm: Những người chơi số lô, đề với Vũ Thị T vào ngày 17 và 18/01/2022; 03 người công nhân chơi số lô đề với Dương Thị N vào ngày 18/01/2022; 01 người khách và 01 người nữ giới tên “B” chơi số lô, đề với Vi Thị L vào ngày 18/01/2022; người nam giới tên “T” có tài khoản zalo “Thaj” và chủ tài khoản zalo “Hna” chơi số lô, đề với Lô Văn K vào ngày 18/01/2022 do các bị cáo không biết thông tin cá nhân cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[22] Ngoài ra, theo lời khai của các bị cáo, trước ngày 17/01/2022, các bị cáo đều từng được chơi hoặc nhận ghi số lô, đề với những người khách đến chơi hoặc với nhau nhưng do các bị cáo không nhớ cụ thể thời gian, số lô, số đề, số tiền tương ứng và thông tin cá nhân của những người khách đến chơi, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[23] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[24] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước theo khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 50, Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Thị L.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn L.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lô Văn K, Dương Thị N, Vi Thị L phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Thị L 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với 07 (bảy) tháng tù của Bản án số 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù.

Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến ngày 02/12/2021 là 16 (mười sáu) ngày của Bản án số 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 28/01/2022 là 09 (chín) ngày của vụ án này, tổng cộng bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam là 25 (hai mươi năm ngày).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 91/2022/QĐ-CA ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình là ngày 16/7/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lô Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/9/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Dương Thị N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/9/2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/9/2022.

2.5. Xử phạt bị cáo Hà Thị H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/9/2022.

2.6. Xử phạt bị cáo Mai Văn L 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/9/2022.

Giao bị cáo Lô Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Dương Thị N và Mai Văn L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Hà Thị H và Vũ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung:

Phạt các bị cáo Lô Văn K và Dương Thị N mỗi bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Phạt các bị cáo Hà Thị H, Vũ Thị T và Mai Văn L mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ màu trắng - xám, màn hình bị nứt vỡ, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vũ Thị T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Hà Thị H.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C25, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Lô Văn K.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5, vỏ màu xanh đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Lô Văn K.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vi Thị L.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Vi Thị L.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Dương Thị N.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Mai Văn L.

4.2. Trả lại cho bị cáo Hà Thị H:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của Hà Thị H.

Số tiền 10.100.000đ (mười triệu một trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “10.100.000 đồng”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Các vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Lô Văn K số tiền: 47.652.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Dương Thị N số tiền: 22.730.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Vi Thị L số tiền: 10.910.000 đồng (mười triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Vũ Thị T số tiền: 9.616.000 đồng (chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Hà Thị H số tiền: 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Mai Văn L số tiền: 2.274.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

6. Biện pháp đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Lô Văn K và Hà Thị H:

6.1. Tạm giữ của bị cáo Lô Văn K số tiền 11.350.000đ (mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, tại phần giáp lai của phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình, trên phong bì ghi “11.350.000đ thu giữ trong kết sắt của Lô Văn K”. Sau khi khấu trừ bị cáo còn phải nộp số tiền là 56.302.000 đ (năm mươi sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng).

6.2. Tạm giữ của bị cáo Hà Thị H số tiền 72.084.000đ (bảy mươi hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “72.084.000 đồng”, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn”. Sau khi khấu trừ, bị cáo được trả lại số tiền 55.684.000 đ (năm mươi năm triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

7. Về án phí: Các bị cáo Lô Văn K, Vi Thị L, Dương Thị N Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

8. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo: Lô Văn K, Vi Thị L, Dương Thị N, Hà Thị H, Vũ Thị T, Mai Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai